

Contents

- 2 日本語版
- 4 Bản tiếng Việt [ベトナム語版]
- 6 中文版 [中国語版]
- 8 Bersyon sa Pilipino [フィリピン語版]
- 10 Edisi Bahasa Indonesia [インドネシア語版]
- 12 ฉบับภาษาไทย [タイ語版]
- 14 ភាសាខ្មែរ [カンボジア語版]
- 16 မြန်မာဘာသာ မူ [ミャンマー語版]
- 18 Монгол хэл дээрх хувилбар [モンゴル語版]
- 20 English Version [英語版]

こくごのもり

小学低学年の児童を対象に国語の楽しさを知ってもらおうと、イラストを多用してつくった問題で「毎日小学生新聞」に長期連載。

©毎日小学生新聞 複製、転用はできません

答えはP22にあります。

Bạn Của Thực Tập Sinh Kỹ Năng

Số mùa hè, 7/2022

Hãy đề phòng tai nạn sông nước, rừng núi để có những ngày hè vui vẻ

Nhật Bản có nhiều khu vực rừng núi, sông, biển đẹp luôn thu hút du khách hàng năm. Khi đi chơi, nếu không lên kế hoạch kỹ càng thì có thể dẫn tới những tai nạn chết người. Vì vậy cần hết sức lưu ý những điểm sau.

✓ Đề phòng tai nạn sông nước

- Không đi bơi khi thiếu ngủ hoặc người không khỏe. Sau khi uống rượu xong mà đi bơi thì rất nguy hiểm. Tuyệt đối không được đi bơi sau khi uống rượu.
- Ở biển có những khu vực mà độ nông sâu, nhiệt độ nước biển thay đổi mạnh và có những chỗ có dòng chảy xiết. Ở những nơi như vậy, người ta thường cấm biển 「危険」 (nguy hiểm) hoặc 「遊泳禁止」 (cấm bơi). Vì thế khi đi biển các bạn cần xác nhận xem những nơi đó có biển cấm hay không. Nếu có thì tuyệt đối không được tắm, bơi ở đó.
- Nước sông có nhiều chỗ chảy xiết hoặc lòng sông có nhiều chỗ sâu đột ngột nên phải cẩn thận khi bơi. Ngoài ra, khi chơi gần bờ sông thì phải lưu ý khi thời tiết hoặc nước sông biến đổi. Nếu có những dấu hiệu sau đây thì có thể là nước sông đang dâng lên, hãy nhanh chóng rời xa bờ sông.
 - ・ Trời ở phía thượng lưu sông có mây đen
 - ・ Trời bắt đầu có mưa
 - ・ Có tiếng sấm
 - ・ Thấy có lá cây, cành cây hoặc rác trôi trên sông
- Trường hợp có mưa lớn thì các hồ chứa nước của đập sẽ tích một lượng nước lớn, hoặc vì một số nguyên nhân khác mà đập sẽ xả thêm nước xuống hạ lưu. Khi có tiếng còi báo động hoặc cảnh báo, hãy nhanh chóng rời khỏi bờ sông.
- Không được cố tình vào những nơi có biển cấm để câu cá. Việc này rất nguy hiểm. Ngoài ra tuyệt đối không được đi câu cá vào ngày thời tiết xấu. Khi đi câu hoặc đi thuyền, nhất định phải mặc áo phao đúng cách.

✓ Đề phòng các tai nạn ở rừng núi

- Hãy chọn những địa điểm leo núi phù hợp với sức lực, kinh nghiệm của bản thân cũng như điều kiện thời tiết phù hợp với việc leo núi. Hãy lên kế hoạch kỹ về đường leo núi, lịch trình, trang phục và thực phẩm. Cần tìm hiểu kỹ trước khi leo núi.
- Do thời tiết trên núi thay đổi nhanh chóng nên có nhiều trường hợp phải cứu nạn. Trước khi leo núi vài ngày nên lưu ý thời tiết ở nơi định đi, nếu thấy thời tiết xấu nên hủy bỏ chuyến đi.
- Nếu chẳng may cần phải cứu nạn thì nhanh chóng liên hệ với cảnh sát địa phương xin hỗ trợ. Vì vậy cần mang theo người các thiết bị liên lạc như điện thoại di động, điện thoại thông minh v.v. Cần chuẩn bị pin, ắc quy dự trữ điện.

★Đề phòng chống lây nhiễm vi-rút corona, chúng ta cần thực hiện các biện pháp phòng tránh (đeo khẩu trang, thực hiện 3 không, rửa tay và sát trùng tay thường xuyên)

※Những thông tin trong bài là do JITCO soạn thảo dựa trên thông tin trên trang web của chính phủ Nhật Bản. <https://www.gov-online.go.jp/useful/article/201407/3.html#section3>

JITCO có bán sách “Hướng dẫn đời sống tại Nhật Bản”. Đây là cuốn sách giới thiệu về các quy định, tập quán cần thiết có ích cho cuộc sống ở Nhật. Ngoài ra sách còn có những thông tin, hướng dẫn cần lưu ý khi có thảm họa xảy ra. Sách được phát hành bằng các thứ tiếng Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Indonesia, Thái Lan, Campuchia, Myanmar, Mông Cổ, Anh, Lào, Sinhala, Nepal.

Có thể mua sách trên trang web sau đây của JITCO.

<https://onlineshop.jitco.or.jp/shopdetail/00000000147/ct39/>



VỀ BỆNH COVID-19: KHI BỊ SỐT VÀ HO

Để phòng chống lây nhiễm vi-rút corona, trong cuộc sống hàng ngày chúng ta vẫn thực hiện nhiều biện pháp khác nhau. Tuy vậy cũng không tránh khỏi việc bị sốt hoặc bị ho. Khi thấy mệt mỏi khác thường, trường hợp phải đi làm, đi ra ngoài hoặc ăn uống, hãy tránh tiếp xúc với người khác. Trước hết hãy liên lạc với công ty, nhân viên chỉ đạo cuộc sống của đoàn thể quản lý. Mỗi địa phương đều có phòng tư vấn về COVID-19, các bạn hãy trao đổi với những cơ sở đó. Trường hợp đi bệnh viện để khám bệnh, nếu nghi là nhiễm COVID-19, người ta sẽ thực hiện việc xét nghiệm.

Việc xét nghiệm có một số phương pháp như xét nghiệm PCR. Nếu dương tính thì tùy tình trạng sức khỏe mà có thể phải nhập viện hoặc tự điều trị tại nhà. Từ khi bị sốt tới khi lành bệnh có thể mất từ 7 đến 10 ngày thì vi-rút từ người bệnh mới bắt đầu giảm và khó lây sang người khác. Vì vậy sau giai đoạn này, cần phải tiến hành xét nghiệm lại để phán đoán xem đã khỏi hẳn hay chưa. Để ngăn chặn bệnh lây lan, chúng ta tuyệt đối phải tuân thủ giai đoạn điều trị này.

(Link tham khảo: Các cơ sở tư vấn về COVID-19)

<https://www.moj.go.jp/isa/content/930004512.pdf>



Hãy hiểu tình cảm người Nhật qua manga

— Mùa hè ở Nhật —



Chuông gió (phong linh) là một loại chuông được nhiều người ưa thích vì nó phát ra tiếng kêu lanh canh khiến chúng ta cảm thấy dịu mát hơn trong nắng hè oi ả. Mùa hè ở Nhật Bản không chỉ nắng nóng mà còn oi bức nên chắc ai cũng cảm thấy khó chịu khi phải đeo khẩu trang lúc đi ra ngoài. Chúng ta hãy cùng nhau tìm ra các cách như tận dụng bóng cây, tạo không gian mát mẻ trong phòng, nghe tiếng lanh canh của chiếc chuông gió... để vượt qua cái nắng nóng của mùa hè nhé.



テーマは「言葉の分類」です。人や物の名前や事柄を表す「名詞」、動きや働きを表す「動詞」、他の性質やありさまを表す形容詞、他にもいろいろあります。その分類の名を「もの・こと」、「うごき」、「きもち・ようす」としてまとめると、形の上でもグループごとの性質が分かります。問題には入れなかった感動詞、「ワー」、「キヤーツ」のあの声も聞こえてきそうですね。

Chủ đề của chúng ta hôm nay là "từ loại". Để chỉ người và vật chúng ta có "danh từ", để chỉ hành động, chúng ta có "động từ", để chỉ tính chất, chúng ta có tính từ v.v. và còn nhiều loại từ khác. Khi chúng ta tập chung những từ loại đó vào từng nhóm như "đồ-vật", "chuyển động", "tình cảm, trạng thái" thì chỉ cần nhìn vào hình ảnh thứ 2, chúng ta cũng có thể đoán được tính chất của từng nhóm. Ngoài ra, dù trong câu hỏi hôm nay không đề cập đến nhưng nhìn tranh ta cũng có thể cảm nhận được những từ cảm thán tượng thanh, ví dụ như "Wa-" (Ồ!) hoặc "Kya" (Đã quá!) v.v.

主题是“词的分类”。有代表人和事物的名称和事物的“名词”，代表动作和功能的“动词”，表示其他属性和方式的形容词等等。如果将分类的名称概括为“物/事”、“动作”、“感觉/情形”，就可以从形体上了解各组的特点。我们似乎还能彷彿听到没有列入问题中的情感动词，“Wa”和“Cha”的，那种声音。

Ang tema ay "klasipikasyon ng mga salita". May mga "pangngalan" na kumakatawan sa mga pangalan at bagay ng mga tao at bagay, "mga pandiwa" na kumakatawan sa mga galaw at tungkulin, mga pang-uri na kumakatawan sa iba pang mga katangian at paraan, at iba pa. Kung pagsasamahin o ibubuod mo ang mga pangalan ng mga klasipikasyon bilang "mono/ koto", "ugoki", at "kimochi / yousu", mauunawaan mo ang mga katangian ng bawat grupo sa mga tuntunin ng hugis. Maririnig mo ang mga emosyonal na pandiwa, "Waa-" at "Kyaa-", na hindi nakalagay sa tanong.

Tema kali ini adalah "klasifikasi kata". Ada "kata benda" yang menunjukkan orang, nama benda dan hal, "kata kerja" yang menunjukkan gerakan, kata sifat yang menunjukkan sifat dan keadaan, dan sebagainya. Jika nama klasifikasi diringkas sebagai "benda/hal", "gerakan", dan "perasaan/keadaan", karakteristik masing-masing kelompok dalam bentuknya dapat dipahami. Kita seperti dapat mendengar kata seru, "Wa!" dan "Kya!", yang tidak dimasukkan ke dalam soal.

หัวข้อคือ "การจำแนกประเภทคำ" "คำนาม" ระบุชื่อเรียกหรือเรื่องของคนหรือสิ่งของ "คำกริยา" แสดงการเคลื่อนไหวหรือการกระทำ คำคุณศัพท์แสดงคุณลักษณะหรือสภาพนอกเหนือจากนั้น และก็ยังมีความอื่น ๆ อีกมากมาย หากสรุปการจำแนกคำดังกล่าวโดยตั้งชื่อกลุ่ม "สิ่งของ-เรื่อง" "การเคลื่อนไหว" "ความรู้สึก-สภาพการณ์" เราก็จะรู้ได้ถึงคุณลักษณะในแง่รูปลักษณะของของแต่ละกลุ่ม แม้ว่าในคำถามจะไม่มีคำอุทาน แต่คุณอาจจะรู้สึกเหมือนได้ยินเสียงอุทาน "ว่า" "กรี๊ด" ก็ได้

ប្រធានបទអំពី «ការចាត់ថ្នាក់នៃពាក្យ» ។ មាន «នាម» ពិពណ៌នាអំពីឈ្មោះរបស់មនុស្សនិងវត្ថុ «កិរិយាសព្ទ» ពិពណ៌នាអំពីចលនាឬដំណើរការ «គុណនាម» ពិពណ៌នាអំពីសភាពឬលក្ខណៈសម្បត្តិ និងថ្នាក់ពាក្យផ្សេងៗទៀត។ ប្រសិនបើអ្នកសង្ខេបឈ្មោះនៃចំណាត់ថ្នាក់ជា «របស់ / រឿង» «ចលនា» និង «អារម្មណ៍ / ស្ថានភាព» អ្នកក៏អាចយល់ពីលក្ខណៈសម្បត្តិនៃក្រុមនីមួយៗតាមរយៈលក្ខណៈរបស់ពាក្យ។ អ្នកអាចឮពាក្យខុសសព្ទដែលមិនមានក្នុងសំណួរនេះដូចជា «អូ» «អូយយ៉ា»។

ခေါင်းစဉ်က "စကားလုံးအမျိုးအစား" ဖြစ်ပါတယ်။ လူ၊ အရာဝတ္ထုတွေရဲ့နာမည်တွေ၊ အကြောင်းအရာတွေကိုပြတဲ့ 「名詞」 (နာမ်)၊ လှုပ်ရှားမှု၊ လုပ်ဆောင်မှုကိုပြတဲ့ 「動詞」 (ကြိယာ)၊ တခြားအသွင်အပြင်၊ အနေအထားကိုပြတဲ့ 「形容詞」 (နာမဝိသေသန)၊ ဒါတွေအပြင် အမျိုးမျိုးရှိပါသေးတယ်။ အဲဒီအမျိုးအစားတွေကို "အရာဝတ္ထု/အကြောင်းအရာ"၊ "လှုပ်ရှားမှု"၊ "ခံစားချက်/ပုံစံ" ဆိုပြီး ခွဲကြည့်ရင် ပုံသဏ္ဍာန်အနေအထားအရလည်း အုပ်စုအလိုက်သဘောသဘာဝကို နားလည်နိုင်ပါတယ်။ မေးခွန်းထဲမှာထည့်မထားတဲ့ 感動詞 (အာမေဇိတ်) 「ワー」 (ဟေး)၊ 「キヤーツ」 (အောင်မယ်လေး) စတဲ့ အသံတွေတောင် ကြားလာရတော့မလို့ပါ။

Сэдэв: "言葉の分類 / Kotoba no bunrui / Угийн ангилал". Хүн, юмсын нэр болон юмс үзэгдлийг илэрхийлдэг "名詞 / mei-shi / нэр үг", хөдөлгөөн, үйл хөдлөлийг илэрхийлдэг "動詞 / doo-shi / үйл үг", бусад шинж чанар болон төлөв байдлыг илэрхийлдэг "形容詞 / keiyoo-shi / тэмдэг нэр" болон эдгээрээс гадна төрөл бүрийн үгнүүд бий. Энэ ангиллын нэрийг "もの / mono / юм, こと / koto / юмс үзэгдэл", "うごき / ugoki / хөдөлгөөн", "きもち / kimochi / сэтгэл", "ようす / yoosu / төлөв байдал" гэж нэгтгэвэл, хэлбэрийн хувьд ч групп тус бүрийн онцлогийг нь мэдэх боломжтой. Асуултанд оруулаагүй "感動詞 / kandoo-shi / сэтгэл хөдлөл илэрхийлэх үг" болох "ワー / vaa / vaa", "キヤーツ / kyaa / киаа" гэсэн дуу ч сонсогдох шиг санагдана.

The theme here is the "classification of words." There are a variety of classifications. For example, there are "nouns," which express the name of a person, object, or event, "verbs," which express a motion or action, and "adjectives," which express a property or state of something, among others. By grouping these classifications into "things and events," "movements," and "feelings and appearances," we can gain a clear grasp of the characteristics of each group also from the "shape" of the words. Interjections were not included in this exercise, but doesn't it almost feel as if you could hear the "wows" and squeals of delight?

技能実習生・研修生向日本語情報誌 発行 公益財団法人 国際人材協力機構 (JITCO) 総務部広報室 〒108-0023 東京都港区芝浦 2-11-5 五十嵐ビルディング 2022年7月1日発行 電話 03-4306-1166 (ダイヤルイン) JITCO ホームページ https://www.jitco.or.jp/